

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **216/2018/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST – HN&GD ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thái Quỳnh A**, sinh năm 1963; Đăng ký hộ khẩu: số 50 phố C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, nơi ở: số 4, ngõ 124/22/66 đường Âu Cơ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh **Cao Sơn D**, sinh năm 1961; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 50 phố C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 217; Điều 218 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thái Quỳnh A và anh Cao Sơn D có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 9 năm 1984 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội (số 73).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thái Quỳnh A** và anh **Cao Sơn D**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Cao Anh Q**, sinh ngày 02/02/1985 đã chết năm 2014 và cháu **Cao Mỹ L**, sinh ngày 10/5/1995. Cháu Linh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên đã tự thỏa thuận, về nhà đất tại số nhà 50 (tầng 1) phố C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*” số BR 594654; Sổ vào sổ cấp GCN: CH 000730/725.QĐUB.2014 do UBND quận B, thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 4 năm 2014 đứng tên anh Cao Sơn D, là tài sản riêng của anh D, chị Quỳnh A không có liên quan.

Các khoản vay nợ hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Khi ly hôn hai bên tự lo về chỗ ở.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và trả lại tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn rút đơn yêu cầu chia tài sản.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thái Quỳnh A tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị Quỳnh A được hoàn trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 8018 ngày 23 tháng 01 năm 2018 và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tạm ứng án phí chia tài sản theo biên lai thu số 8051 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường Trúc Bạch, quận B, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long